

NHÌN LẠI QUÁ TRÌNH CHIẾN ĐẤU CỦA QUÂN TÌNH NGUYỆN VIỆT NAM TẠI LÀO

TRƯƠNG DUY HÒA *

Tóm tắt: Trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ và gian khổ chống thực dân, đế quốc để giành lại độc lập và tự do của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào (1945-1975), công lao to lớn của những người lính tình nguyện Việt Nam chiến đấu tại chiến trường Lào mãi mãi được lịch sử ghi nhận. Hình ảnh về cuộc sống chiến đấu gian khổ của những người bộ đội tình nguyện Việt Nam tại Lào có lẽ không bao giờ phai mờ trong ký ức của nhân dân hai nước. Bài viết nhìn lại quá trình chiến đấu của quân tình nguyện Việt Nam tại Lào và rút ra một số nhận xét.

Từ khóa: Việt Nam; Lào; Chiến trường Lào; Bộ đội tình nguyện; Quân tình nguyện Việt Nam tại Lào.

1. Đặt vấn đề

Quan hệ Việt Nam - Lào là mối quan hệ hữu nghị truyền thống được xây dựng, vun đắp và gắn bó từ xa xưa bởi những điều kiện đặc thù về lịch sử, tự nhiên, địa - chính trị, sự tương đồng về văn hóa và tình cảm của hai nước láng giềng cùng chung dãy Trường Sơn. Dưới các triều đại phong kiến, hai nước đã từng có lúc nương tựa vào nhau để đánh đuổi xâm lược. Trong thời kỳ lịch sử cận, hiện đại, nhất là kể từ khi thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương (năm 1930) đến nay, mối quan hệ Việt - Lào càng trở nên gắn bó và trở thành mối

quan hệ quốc tế đặc biệt và hiếm có trong lịch sử chính trị thế giới đương đại.

Ban đầu, đó là mối quan hệ giữa hai dân tộc thuộc địa cùng bị thực dân, đế quốc áp bức bóc lột thậm tệ, tự nguyện liên kết lại với nhau chống kẻ thù chung để giành lại quyền sống, quyền làm người dưới sự lãnh đạo của những người cách mạng ở hai nước. Theo thời gian, mối quan hệ đó đã dần trở thành đặc biệt, được tôi luyện và thử thách qua hai cuộc kháng chiến lâu dài (1945 - 1975) chống thực dân, đế quốc để giành lại độc lập, tự do ở mỗi nước. Trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ và gian khổ đó, nhân dân hai nước Việt Nam và

* TS. Trương Duy Hòa, Viện nghiên cứu Đông Nam Á

Lào đã phải hứng chịu những hy sinh mất mát to lớn về người và của, nhưng với tinh thần chiến đấu hy sinh quên mình, tinh đoàn kết gắn bó keo sơn, sự ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau trên tinh thần trong sáng vô tư, san sẻ với nhau từng “hạt muối”, “cọng rau”, “*giúp bạn là tự giúp mình*”⁽¹⁾, cộng với chính nghĩa sáng ngời và sức mạnh của thời đại, cuối cùng cả hai nước đã giành được thắng lợi trọn vẹn vào năm 1975, mở ra một kỷ nguyên mới trong công cuộc phát triển ở hai nước.

Nhìn lại lịch sử quan hệ gắn bó giữa hai nước Việt - Lào trong những năm chống thực dân, đế quốc, chúng ta không bao giờ quên hình ảnh và công lao to lớn của những người lính tình nguyện Việt Nam đã chiến đấu gian khổ và hy sinh trên đất nước Lào trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và đế quốc Mỹ (1955 - 1975).

Trong phạm vi của bài viết, tác giả nhìn lại vài nét về quá trình hoạt động, vai trò lịch sử to lớn của Quân tình nguyện Việt Nam tại chiến trường Lào và rút ra một số kết luận cần thiết.

2. Quá trình chiến đấu của Quân tình nguyện Việt Nam tại Lào

Từ sau khi thành lập Đảng cộng sản Đông Dương năm 1930, phong trào chống thực dân Pháp xâm lược ở cả hai nước đã được tiến hành có tổ chức. Từ đó, đặt ra yêu cầu giúp đỡ tương trợ lẫn nhau giữa nhân dân hai nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng CS Đông Dương, các chiến sĩ cách mạng Việt Nam và Lào đã vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ, cùng chiến đấu

bên nhau và coi nhiệm vụ cách mạng của mỗi nước là nhiệm vụ chung.

2.1. Từ những ngày đầu thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (VNDCCH) 2/9/1945, Chính phủ nước VNDCCH đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với Chính phủ Lâm thời Lào Itxala “*Hiệp định thành lập liên quân Lào - Việt*” ngày 30/10/1945⁽²⁾. Từ cơ sở của Hiệp định này, hai bên đã thỏa thuận thành lập các ban chỉ huy và các đơn vị liên quân Lào - Việt. Những bước đi đầu tiên này đã đặt cơ sở pháp lý cho hoạt động của bộ đội tình nguyện Việt Nam tại Lào. Ngay sau khi thành lập các đơn vị liên quân Lào - Việt, tháng 3/1946, các chiến sĩ quân tình nguyện Việt Nam đã sát cánh cùng với các chiến sĩ Lào chiến đấu anh dũng bên dòng sông Mekong dưới sự chỉ huy trực tiếp của Hoàng thân Souphanouvong để bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ của Lào tại Thị xã Thà Khẹt. Trận đánh vô cùng ác liệt chống lại lực lượng đông đảo của thực dân Pháp có cả máy bay và tàu chiến yểm trợ tại thị xã Thà Khẹt ngày 21/3/1946 của liên quân Lào - Việt đã khắc sâu trong lòng nhân dân Lào tấm gương hy sinh anh dũng cao cả của các chiến sĩ Lào và Việt Nam⁽³⁾, chứng tỏ sự đoàn kết gắn bó máu thịt giữa cách mạng hai nước ngay từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến thần thánh 9 năm chống thực dân Pháp (1946-1954).

Tiếp đó, trong những năm 1948 - 1950, các đơn vị bộ đội tình nguyện từ các liên khu 3, 4, 5... của Việt Nam đã lần lượt sang các mặt trận Thượng Lào, Trung Lào và Hạ Lào để giúp đỡ các lực lượng Lào xây dựng cơ sở cách mạng, phát triển lực lượng vũ trang, tổ chức kháng chiến nhằm

đẩy mạnh phong trào cách mạng ở Lào. Trong thời kỳ này, bộ đội tình nguyện Việt Nam đã cùng với cán bộ và chiến sĩ Lào bám sát các cơ sở cách mạng, xây dựng lực lượng du kích, củng cố cơ sở chính trị, tổ chức tuyên truyền và vận động nhân dân Lào về đường lối kháng chiến, vừa tiến hành đánh địch, vừa xây dựng lực lượng, v.v...

Trên cơ sở phát triển mạnh mẽ của cách mạng Lào, ngày 20/1/1949, Quân đội Pathet Lào (nay là Quân đội Nhân dân Lào) được thành lập. Tiếp đó, tháng 8/1950, Đại hội toàn quốc các lực lượng kháng chiến Lào thông qua "*Cương lĩnh chính trị 12 điểm*"⁽⁴⁾ và thành lập "*Chính phủ kháng chiến Lào*" do Hoàng thân Xuphanuvông làm Chủ tịch. Bắt đầu từ lúc này, sự tổ chức, phối hợp và đoàn kết chiến đấu giữa quân đội hai nước Việt - Lào ngày càng gắn bó chặt chẽ và đạt hiệu quả cao. Từ ngày 30/10/1949, các đơn vị bộ đội Việt Nam chiến đấu trên chiến trường Lào được tách ra và được tổ chức lại theo danh nghĩa quân tình nguyện với sự chỉ huy thống nhất của Bộ Tư lệnh Quân tình nguyện Việt Nam⁽⁵⁾. Trong những năm 1951-1952, cuộc kháng chiến của quân và dân Lào gặp nhiều khó khăn do địch tổ chức tấn công, càn quét. Trong hoàn cảnh đó, bộ đội tình nguyện Việt Nam đã tích cực phối hợp với bộ đội Lào kiên cường chống trả, giữ vững địa bàn cách mạng trên cơ sở đẩy mạnh chiến tranh du kích và phối hợp với chiến trường chính Việt Nam.

Ngày 11/3/1951, Hội nghị nhân dân Đông Dương chống thực dân Pháp đã quyết định thành lập *Mặt trận đoàn kết liên minh chiến đấu Việt - Miên - Lào*, đưa

sự phối hợp liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương bước vào một giai đoạn mới có tính chất quyết định trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp⁽⁶⁾. Sau sự kiện đó, theo thỏa thuận giữa hai Chính phủ Việt Nam và Lào, các đơn vị bộ đội tình nguyện Việt Nam đã phối hợp sát cánh cùng với quân và dân Lào mở các chiến dịch khắp Hạ Lào, Trung Lào và Thượng Lào.

Ở *Hạ Lào*, liên quân Lào - Việt đã phát triển lực lượng sâu vào phía tây nam Attapeu và mở rộng hoạt động xuống cao nguyên Boloven, đường 13 và tây nam Salavan. Căn cứ vào đặc điểm của từng địa bàn, sự phối hợp chiến đấu giữa quân tình nguyện Việt Nam với bộ đội Lào được triển khai khá chặt chẽ. Tại cao nguyên Boloven, bộ đội tình nguyện Việt Nam đã cùng với bộ đội và nhân dân Lào đẩy mạnh đấu tranh quân sự và chính trị nhằm kiểm soát cao nguyên chiến lược này. Với sự trợ giúp đắc lực của quân tình nguyện Việt Nam, đến cuối năm 1952, các cơ sở kháng chiến ở cao nguyên Bôlôven được củng cố và mở rộng; hai căn cứ du kích Udôm-xin và Lao Ngam trở thành những căn cứ mạnh nhất ở Hạ Lào⁽⁷⁾.

Với sự đoàn kết giúp đỡ, phối hợp của quân tình nguyện Việt Nam, đến cuối năm 1952, vùng căn cứ địa tây nam Attapeu, các khu căn cứ du kích ở Châmpaxác, Boloven, Salavan được giữ vững và mở rộng, phong trào chiến tranh du kích được phát triển rộng khắp ở Hạ Lào. Rõ ràng, sự đoàn kết giúp đỡ cách mạng Lào của bộ đội tình nguyện Việt Nam ở vùng Hạ Lào đã mang lại kết quả rất to lớn, làm cơ sở cho những thắng lợi tiếp theo.

Tại địa bàn Trung Lào, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Liên khu ủy 4 đã tăng cường lãnh đạo bộ đội tình nguyện Việt Nam phối hợp với quân và dân Lào đẩy mạnh kháng chiến, xây dựng lực lượng. Tháng 4/1951, với sự giúp đỡ của quân và dân Liên khu 4 Việt Nam, Mặt trận Itxala Trung Lào được thành lập, đã vạch ra chương trình, kế hoạch phối hợp hành động với Liên khu 4 của Việt Nam để đẩy mạnh cuộc kháng chiến ở Trung Lào. Căn cứ vào đặc điểm chiến trường Trung Lào, các đơn vị quân tình nguyện Việt Nam phân tán, tổ chức thành nhiều nhóm nhỏ, cùng với cán bộ Lào đi vào từng làng bản, thực hiện “ba cùng” với dân⁽⁸⁾. Với sự trợ giúp đặc lực của quân tình nguyện Việt Nam trên cơ sở phối hợp đoàn kết với quân và dân Liên khu 4, các căn cứ kháng chiến và căn cứ du kích ở Trung Lào được giữ vững và mở rộng nối liền với vùng giải phóng ở Bắc Lào và Nam Lào, tạo thế vững chắc cho cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Lào phát triển.

Tại chiến trường Thượng Lào, Ban cán sự Đảng mặt trận Thượng Lào đã tổ chức các lực lượng quân tình nguyện Việt Nam thành 4 đoàn phụ trách 4 địa bàn khác nhau: Đoàn 80 phụ trách 2 tỉnh Hủa Phăn và Phong Sa Ly, Đoàn 81 phụ trách tỉnh Xiêng Khoảng, Đoàn 82 phụ trách hai tỉnh Luang Prabang và Huội Xai, Đoàn 83 phụ trách tỉnh Viêng Chăn và hai huyện Pạc Lai và Xaynhabuli (Luang Prabang)⁽⁹⁾. Trong một thời gian ngắn, Bộ đội tình nguyện Việt Nam đã tổ chức 18 lớp học chính trị và quân sự cho các cán bộ tiểu đội và trung đội của các Đoàn công tác. Theo

đó, nội dung học tập gồm các vấn đề như sau: i) Về chính trị: bản chất quân đội nhân dân, nghĩa vụ quốc tế của Quân tình nguyện Việt Nam tại Lào, tình hình nhiệm vụ, các chính sách và công tác của cách mạng Lào...; ii) Về quân sự: học kỹ thuật bắn súng, ném lựu đạn, kỹ chiến thuật phục kích trên địa hình rừng núi với quy mô trung đội, đại đội và tiểu đoàn. Sau một thời gian tập trung xây dựng và huấn luyện, trên cơ sở thế trận chiến tranh nhân dân, quân tình nguyện Việt Nam và bộ đội Lào đã phối hợp tổ chức nhiều trận phục kích, quấy rối các đồn bốt giặc, đánh chặn và làm tiêu hao lực lượng địch, giữ vững các khu căn cứ kháng chiến của Lào. Đến giữa năm 1951, dưới sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam, ở khu vực Thượng Lào đã xây dựng được nhiều khu du kích, khu kháng chiến, phong trào cách mạng ở đây lớn mạnh. Đáng chú ý là Chiến dịch Sầm Nưa (năm 1952), Chiến dịch Thượng Lào (tháng 2/1953)⁽¹⁰⁾ và nhiều chiến dịch khác trong giai đoạn 1953-1954, trong đó bộ đội tình nguyện Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với bộ đội Lào trong mọi hoạt động, đẩy mạnh cuộc chiến tranh du kích trên khắp các địa bàn sau lưng địch, kết hợp với việc mở các đòn tấn công bất ngờ vào các vị trí chiến lược của địch, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn ở Lào, làm thay đổi sâu sắc cục diện cách mạng Lào và tạo thế chiến lược rất có lợi cho cách mạng Việt Nam giành thắng lợi trong chiến cục Đông Xuân 1953 - 1954, dẫn tới thắng lợi lịch sử Điện Biên Phủ lẫy lừng địa cầu (tháng 5/1954), kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

2.2. Sau Hiệp định Genève 1954, Mỹ đã hất cẳng Pháp và chiếm Đông Dương, biến Đông Dương thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ nhằm ngăn chặn sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao trên khắp thế giới. Cục diện mới đã buộc hai nước Việt - Lào tăng cường đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung. Trong bối cảnh mới, nhiệm vụ của quân tình nguyện Việt Nam tại Lào lại càng thêm nặng nề.

Về nước chưa bao lâu sau Hiệp định Genève 1954⁽¹¹⁾, bộ đội tình nguyện Việt Nam đã lập tức quay trở lại chiến trường Lào để làm nhiệm vụ quốc tế theo yêu cầu của Chính phủ kháng chiến Lào nhằm bảo vệ, xây dựng và phát triển hai tỉnh tập kết của lực lượng cách mạng Lào là Xiêng Khoảng và Sầm Nưa. Trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn ở hai tỉnh tập kết của Lào, bộ đội tình nguyện Việt Nam đã cùng với bộ đội cách mạng Lào vừa xây dựng, vừa tổ chức chiến đấu; góp phần cùng với quân dân Lào xây dựng và bảo vệ vững chắc căn cứ địa cách mạng Lào.

Bắt đầu từ năm 1960, khi đế quốc Mỹ thực hiện và mở rộng chiến lược “chiến tranh đặc biệt” ở Đông Dương, mối quan hệ đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa Lào và Việt Nam càng được tăng cường, đã đặt ra nhiệm vụ ngày càng khó khăn và nặng nề đối với bộ đội tình nguyện Việt Nam tại Lào. Trong những năm 1960-1962, quân tình nguyện Việt Nam và bộ đội Lào đã phối hợp mở chiến dịch giải phóng Sầm Nưa (1960), giải phóng Cánh Đồng Chum - Xiêng Khoảng (tháng 1/1961) và thực hiện thắng lợi chiến dịch Luồng Nậm Thà (năm 1962), giải phóng nhiều vùng đất đai

rộng lớn ở Lào, buộc Mỹ và ngụy quyền Viêng Chăn phải ký Hiệp định Genève (tháng 7/1962) về Lào, công nhận chính phủ liên hợp ba phái ở Lào, tạo nên bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Lào, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho liên minh chiến đấu Việt - Lào phát triển và gắn bó hơn nữa.

2.3. Những năm tiếp theo từ 1963 trở đi, bộ đội tình nguyện Việt Nam liên tục được phái sang giúp quân và dân Lào xây dựng lực lượng, bảo vệ các căn cứ cách mạng và giữ vững vùng giải phóng; đồng thời phối hợp với bộ đội Lào mở các Chiến dịch Đường 8, Đường 12 (năm 1963), Nậm Bạc (năm 1968), Cánh Đồng Chum (năm 1964, 1969, 1970, 1972), Chiến dịch Đường 9 Nam Lào (năm 1971). Các chiến dịch quan trọng này, cùng với hàng trăm trận chiến đấu phối hợp của bộ đội tình nguyện Việt Nam với bộ đội Lào trên khắp chiến trường Lào đã góp phần từng bước đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, rồi “đặc biệt tăng cường” của Mỹ ở Lào, buộc Mỹ phải phân tán lực lượng để đối phó, góp phần tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ đắc lực cho chiến tranh cách mạng ở Việt Nam.

Đặc biệt, trong giai đoạn 1969-1972, khi đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt tăng cường” ở Lào, theo đó, lực lượng ngụy quyền Viêng Chăn kết hợp với quân đánh thuê Thái Lan có sự yểm trợ đắc lực của không quân Mỹ, đã mở nhiều chiến dịch đánh phá lớn nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng Lào; bộ đội tình nguyện Việt Nam đã sát cánh cùng với bộ đội Lào vượt qua khói lửa, chiến đấu kiên cường, lần lượt đánh bại các chiến dịch của địch,

giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, buộc Mỹ và ngụy quyền Viêng Chăn phải ký Hiệp định Viêng Chăn (tháng 2/1973), lập lại hòa bình ở Lào.

Sau khi ký Hiệp định Viêng Chăn năm 1973 về lập lại hòa bình và thực hiện hòa hợp dân tộc ở Lào, một bộ phận Bộ đội tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam vẫn tiếp tục ở lại Lào theo yêu cầu của Lào để cùng với quân dân Lào tiếp tục xây dựng và giữ vững vùng giải phóng. Năm 1975, chớp thời cơ do cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 ở Việt Nam, quân và dân Lào với sự trợ giúp của Bộ đội tình nguyện Việt Nam đã nhất tề nổi dậy giành chính quyền về tay nhân dân vào ngày 1/12/1975 và khai sinh ra nước CHDCND Lào vào ngày 2/12/1975, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ của nhân dân Lào vì độc lập tự do và thống nhất đất nước.

3. Một số nhận xét kết luận

Nhìn lại quá trình phát triển và chiến đấu của quân tình nguyện Việt Nam tại Lào trong suốt hai cuộc kháng chiến 30 năm (1945-1975), chúng ta có thể rút ra một số nhận xét sau đây:

Thứ nhất, trong 30 năm chiến đấu liên tục, bộ đội tình nguyện Việt Nam tại Lào đã có vai trò lịch sử to lớn, là lực lượng có đóng góp quan trọng vào thắng lợi vẻ vang của cách mạng Lào. Họ đã luôn sát cánh cùng với quân và dân Lào chịu đựng nhiều khó khăn gian khổ, bôn bề chiến đấu, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà hai Đảng, hai Quân đội và nhân dân hai nước đã giao phó. Nhiệm vụ mà bộ đội tình

nguyện Việt Nam thực hiện tại Lào là nhiệm vụ quốc tế cao cả: “*giúp bạn là tự giúp mình*”, là nhiệm vụ chung của quân đội cách mạng hai nước.

Thứ hai, trong hành trình suốt 30 năm đó, có thể nói, dấu chân của bộ đội tình nguyện Việt Nam đã in dấu khắp nơi trên đất nước Lào, được nhân dân Lào tin yêu, che chở và cứu mang như con đẻ của mình. Họ đã chịu đựng muôn vàn gian khổ, vượt qua bao khó khăn, thiếu thốn để cùng với quân và dân Lào chiến đấu cho đến thắng lợi cuối cùng. Công lao to lớn của bộ đội tình nguyện Việt Nam đã được lịch sử hai nước ghi nhận, như lời của Đại tướng Khamtai Siphandon khi đang trên cương vị Bộ trưởng Quốc phòng Lào đã khẳng định: “*Nhân dân Lào sẽ không bao giờ quên hình ảnh của các chiến sĩ quốc tế Việt Nam vượt qua sự vây chặn dày đặc của quân thù để đến với Lào khi cách mạng hãy còn trong trứng nước; chịu đựng đói rét, bệnh tật, âm thầm len lỏi đi sâu vào quần chúng giúp Lào xây dựng cơ sở chính trị, phát triển lực lượng vũ trang... Trong những năm kháng chiến, mặc dù đất nước vẫn còn đang bị quân thù tàn phá, nhưng Quân đội Nhân dân Việt Nam vẫn chia sẻ sức người, sức của có hạn của mình... cùng quân dân Lào chiến đấu, ngày đêm giành giật với địch từng ngọn cỏ, từng con suối, đánh bại các chiến lược chiến tranh của địch, bảo vệ và mở vùng giải phóng của cách mạng Lào... Từ vùng núi đến đồng bằng, từ vùng giải phóng đến vùng địch hậu, biết bao chiến sĩ quốc tế Việt Nam đã đem máu xương của mình hòa với máu xương chiến sĩ và nhân dân Lào, trở thành những người con bất tử của dân tộc Lào,*

làm rạng rỡ thêm non sông, đất nước Lào thân yêu⁽¹²⁾.

Thứ ba, quân tình nguyện Việt Nam hoàn thành được nhiệm vụ quốc tế ở Lào là do có sự đoàn kết nhất trí của hai Đảng, hai Chính phủ, hai Quân đội và nhân dân hai nước; cũng là do quân và dân Lào đã sớm xác định rõ Đông Dương là một chiến trường thống nhất, vì thế, đã thường xuyên phối hợp với bộ đội tình nguyện Việt Nam về mọi hoạt động để tạo nên sức mạnh liên kết đánh bại kẻ địch. Tinh đoàn kết chiến đấu Việt - Lào đã tạo nên sức mạnh vô địch trước mọi kẻ thù.

Thứ tư, ngày nay, trong bối cảnh hội nhập khu vực và thế giới với nhiều cơ hội và thách thức không nhỏ, khi nhìn lại chặng đường đã qua, chúng ta không khỏi xúc động trước những hy sinh và đóng góp to lớn của quân tình nguyện Việt Nam tại chiến trường Lào⁽¹³⁾. Chúng ta sẽ không bao giờ quên công lao to lớn của các anh hùng, liệt sĩ đã không tiếc máu xương để bảo vệ độc lập, tự do cho cả hai nước, tô thắm thêm truyền thống đoàn kết hữu nghị đặc biệt giữa hai dân tộc.

Thứ năm, trong công cuộc xây dựng và phát triển hòa bình ngày nay, chúng ta cần coi trọng việc phối hợp giáo dục cho thế hệ trẻ của hai nước không quên quá khứ vẻ vang của các bậc cha ông, trong đó có công lao to lớn của những người lính quân tình nguyện Việt Nam tại Lào. Cần giáo dục cho thế hệ trẻ hiện nay ở Việt Nam và Lào hiểu đúng tầm quan trọng của mối quan hệ đặc biệt mang tầm chiến lược Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam, để giúp các thế hệ con cháu bây giờ và mai sau

hiểu rõ rằng, hai dân tộc Việt - Lào chỉ được hưởng cuộc sống bình yên và hạnh phúc khi cả hai luôn đoàn kết, gắn bó, kề vai sát cánh bên nhau./

CHÚ THÍCH

1. Lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
2. Trịnh Vương Hồng (2007), "Quân tình nguyện Việt Nam chiến đấu tại Lào - Biểu tượng sinh động nhất của mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào", Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế về mối quan hệ Việt Nam - Lào; NXB KHXH, Hà Nội - 2007; tr. 217.
3. Trong trận đánh nổi tiếng này, người chiến sĩ tình nguyện Việt Nam anh hùng Lê Thiệu Huy đã lấy thân mình che chở cho Hoàng thân Xuphanuvông và đã anh dũng hy sinh (Xem: "Người chiến sĩ tình nguyện Việt nam hy sinh thân mình cứu Hoàng thân Xuphanuvông", <http://btlsqsvn.org.vn/DesktopModules/News.Display/Print.aspx?bai-viet=nguoi-chien-si-viet-nam-hy-sinh-than-minh-cuu-hoang-than-xuphanuvong-4087>, truy cập ngày 10/07/2017.
4. Trịnh Vương Hồng (2007), tldd, tr. 218.
5. Tháng 4/1951, Bộ Tư lệnh Quân tình nguyện Việt Nam mặt trận Thượng Lào được thành lập nhằm thống nhất các lực lượng quân tình nguyện ở Bắc Lào và Tây Lào gồm các Đoàn 80, 81, 82, 83...nhằm tập trung phối hợp với các lực lượng cách mạng Lào xây dựng khu giải phóng Thượng Lào thành căn cứ địa cách mạng của cả nước Lào (Xem: Trịnh Vương Hồng 92007), tldd, tr. 218).
6. Đoàn kết giúp đỡ cách mạng Lào và Campuchia luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Lao động Việt Nam quan tâm đặc biệt. Tại Hội nghị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (22-28/4/1952), Chủ tịch Hồ Chí Minh nói rõ: "Vì mối quan hệ khăng khít về địa lý, quân sự, chính trị... mà ta với Miên, Lào cũng như môi với

rằng. Hai dân tộc Miên, Lào hoàn toàn giải phóng, thì cuộc giải phóng của ta mới chắc chắn, hoàn toàn. Cho nên nhiệm vụ của ta là phải ra sức giúp đỡ kháng chiến Miên, Lào một cách tích cực, thiết thực hơn. Đó là nhiệm vụ quốc tế của chúng ta". (Xem: Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6; tr. 452. Dẫn theo "Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007)", tr. 236).

7. *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007)*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội - 2011; tr. 234-235.
8. *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam*, tldd, tr. 228-229.
9. Dẫn theo "*Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007*", tldd; tr. 221.
10. Kết quả Chiến dịch Thượng Lào đã tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch ở Lào gồm 2.800 binh lính và sĩ quan địch, giải phóng một vùng rộng lớn khoảng 35.000 km², gồm toàn bộ tỉnh Sầm Nưa, phần lớn tỉnh Xiêng Khoảng và một phần tỉnh Luang Prabang; trong đó có lưu vực sông Nậm U là một vùng có tầm quan trọng chiến lược và là giàu có nhất ở tây bắc Lào. (Xem: "*Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam*", tldd, tr. 259.
11. Theo các điều khoản được ký kết tại Hiệp định Giơnevơ năm 1954, Lực lượng vũ trang cách mạng Lào chuyển về đứng chân ở hai tỉnh tập kết là Sầm Nưa (nay là Hủa Phăn) và Phong Sa Lý chờ giải pháp chính trị hiệp thương thông qua đàm phán giữa Quân Giải phóng Nhân dân Lào và Chính phủ Vương quốc Lào, để đến năm 1955 sẽ tổ chức tổng tuyển cử thành lập nhà nước Lào độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ. Đồng thời, theo chỉ thị của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, các đơn vị Quân tình nguyện Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ quốc tế giúp Lào cũng lần lượt rút về nước.
12. Khăm-tày Xi-phăn-đon (1986), *Những bài chọn lọc về quân sự*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội - 1986, tr. 221.
13. Theo số liệu nhân dịp Bộ Quốc phòng Việt Nam tổ chức cuộc gặp mặt tại Hà Nội kỷ niệm 65 Ngày truyền thống Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam tại Lào (30/10/1949 - 30/10/2014), trong hai cuộc kháng chiến, khoảng 35.000 liệt sỹ Việt Nam đã nằm lại trên đất Lào, 60.000 người là thương binh, bệnh binh; nhiều người đã phục vụ cách mạng Lào từ tuổi đôi mươi cho đến lúc nghỉ hưu, trọn tình trọn nghĩa, trọn đời với cách mạng Lào, coi Lào là quê hương thứ hai của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng NDCM Lào, Đảng CS Việt Nam (2011), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào Việt Nam (1930 - 2007)*; Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Lào, Viện KHXH quốc gia Lào (2017), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: 55 năm quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào*, Bình Thuận, 2017.
3. Khăm-tày Xi-phăn-đon (1986), *Những bài chọn lọc về quân sự*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1986.
4. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế với chủ đề: *Quân Tình nguyện Việt Nam tại Nam Trung Bộ làm nhiệm vụ quốc tế tại Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia - Vai trò và ý nghĩa lịch sử do Việt Nam phối hợp với Lào và Campuchia tổ chức tại TP. Quảng Ngãi*, tháng 9/2015.
5. Trương Duy Hòa (2012, chủ biên), *Một số vấn đề và xu hướng chính trị kinh tế ở CHDCND Lào trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI*; Nxb. KHXH, Hà Nội, 2012.
6. Viện KHXH Việt Nam - Viện KHXH Quốc gia Lào (2007), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế về mối quan hệ Việt Nam - Lào*; Nxb. KHXH, Hà Nội, 2007.